

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2019/HS-PT  
Ngày 28-01-2019

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Dương Thị Vân

*Các Thẩm phán:* Ông Huỳnh Nguyên

Ông Trần Tỷ

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Minh Huy, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Trúc Mai, Kiểm sát viên.

Ngày 28/01/2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 45/2018/TLPT-HS ngày 20 tháng 12 năm 2018, đối với các bị cáo Trần Văn H, Bùi Phương T do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 17/2018/HS-ST ngày 13/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum.

**- Các bị cáo có kháng cáo:**

**1. TRẦN VĂN H** (*Tên gọi khác: Huỳnh*); sinh năm 1985 tại tỉnh Quảng N; nơi cư trú: Thôn Nhơn N, xã Sa N, huyện Sa T, tỉnh K; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn N và bà Huỳnh Thị H; bị cáo có vợ và 03 con; tiền án: Không, tiền sự: 01 (Ngày 04/10/2017, bị cáo bị Công an huyện S xử phạt hành chính 3.500.000 đồng, về hành vi “*Cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác*”, bị cáo đã nộp phạt xong); bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 17/5/2018 đến ngày 14/8/2018, được thay thế biện pháp ngăn chặn là “Bảo lãnh”, có mặt tại phiên tòa.

- Nhân thân: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 55/HSST ngày 13/12/2013, bị Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng 28 ngày, về tội “Đánh bạc”.

**2. BÙI PHƯƠNG T** (*Tên gọi khác: Bền*); Sinh năm 1987 tại tỉnh K; nơi cư trú: Thôn Nhơn N, xã Sa N, huyện S, tỉnh K; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn T và bà Đoàn Thị N; bị cáo có vợ là Phạm Thị Thanh P (Đã ly hôn năm 2016) và 02 con (Con lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2012); tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên toà.

**- Những người tham gia tố tụng khác:**

**- Người bị hại:**

1. Bùi Phương T, sinh năm: 1987; địa chỉ: Thôn Nhơn N, xã Sa N, huyện S, tỉnh K.

2. Trần Văn H, sinh năm: 1985; địa chỉ: Thôn Nhơn N, xã Sa N, huyện S, tỉnh K

**- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1. Chị Nguyễn Thị Hồng V, sinh năm: 1987, vắng mặt; địa chỉ: Thôn Nhơn N, xã Sa N, huyện S, tỉnh K.

2. Anh Đàm Duy C, sinh năm 1979, có đơn xin xét xử vắng mặt; địa chỉ: Thôn N, xã Sa N, huyện S, tỉnh K.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 20/01/2018, Bùi Phương T đang đi xe máy trên tỉnh lộ 675 theo hướng xã Rờ Koi đi thị trấn Sa Thầy, khi đến đoạn trước cửa nhà ông Phương (thôn Nhơn Nghĩa, xã Sa Nhơn), gặp Trần Văn H cũng đi xe máy nhưng ngược chiều với T. Vừa gặp T, H hỏi “*Có thấy vợ tao đâu không?*” Tuyền trả lời “*em không biết*”. Đúng lúc này, Bùi Phương T (Anh ruột Tuyền) chở Đàm Ngọc Quyết đi xe máy ra thị trấn Sa Thầy để sửa điện thoại. Thấy Tuyền đang nói chuyện với H, T đến và dừng xe lại. T hỏi Tuyền: “*Có chuyện gì vậy?*”. Tuyền chưa kịp trả lời, H chạy xe máy tới trước đầu xe của T và nói “*mày thích gì?*”, T chưa kịp trả lời, H lao tới túm cổ áo T và tát 02 cái vào mặt. T hỏi H “*Sao mày đánh tao?*”, H trả lời “*Tao đánh mày được không?*”, sau đó tiếp tục đấm 02 cái vào

ngực. Bực tức, T tháo mũ bảo hiểm đang đội, đập 01 cái vào vùng đầu của H, mũ bảo hiểm bị vỡ. Được một số người dân can ngăn nên T và H ai về nhà nấy, trước khi về H có nói với T “*Chấp nữa tao tìm mày đánh tiếp*”.

Khoảng 15 phút sau, H cầm 01 cây gậy đánh bi- a (Cơ bi- a) xuống nhà T tìm đánh, thấy H đến nhà mình sợ gây sự, liền điều khiển xe đến nhà anh Đàm Duy Chương ở thôn Nhon Bình để trốn. Không thấy T ở nhà nên H bỏ về.

Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, H cầm theo gậy bi- a đi tìm đánh vợ mình (do trước đó H và vợ có xảy ra cãi nhau), lúc đi ngang qua nhà anh Chương, nhìn thấy xe máy của T dựng trước sân nhà anh Chương nên H đi vào. Lúc này T đang nằm trên võng trước sân nhà anh Chương, nghe Quyết nói : “ *H xuống tìm kìa*” nên T đứng dậy lấy 01 con dao ở trên chiếc xe máy của nhà anh Chương dựng gần đó, T cầm con dao giấu đằng sau lưng. Vừa lúc H đi vào cầm gậy bi-a chọc vào ngực T và hỏi lý do vì sao cầm mũ bảo hiểm đập vào đầu H. T dùng tay trái chụp gậy đồng thời tay phải cầm dao vung lên chém H 01 nhát vào vùng trán, 01 nhát vào cánh tay phải. H buông cơ bi-a, rồi lao vào ôm T, bị T cắn 01 nhát vào cằm. Sau đó, H và T giằng co kéo nhau ra gần tới cổng nhà anh Chương. Tại đây, H vật T ngã ra sau và ngồi đè lên người T, tay trái H đè vào cổ T, tay phải tước con dao và chém một nhát vào đầu của T. Sau đó H bỏ về, gặp hai người em rể là Trung và Kiên, H bảo T xuống chỗ T bị chém xem tình hình thế nào rồi chờ Tuấn đi cấp cứu. Còn H nhờ Kiên chở đi khâu vết thương tại trung tâm y tế huyện Sa Thầy.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 22/TgT-TTPY ngày 3/02/2018, kết luận tổn thương cơ thể của Bùi Phương T như sau: *Vết thương vùng đỉnh chẩm 09%; Nứt sọ đỉnh phải, chưa xếp tỷ lệ vì chụp CT Scanner chưa đo được chiều dài đường nứt sọ và chưa đo điện não; tụ máu ngoài màng cứng phải, đã điều trị chưa có dấu hiệu di chứng thần kinh: 23%. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 30% và đề nghị giám định bổ sung sau khi đã điều trị ổn định.* Tại Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích bổ sung, số 41/TgT-TTPY ngày 04/5/2018 kết luận: *Sẹo vùng đỉnh chẩm bên phải 09%; Nứt xương sọ đỉnh phải dài 05cm, tổn thương ở bên ngoài xương sọ, điện não đồ không thấy tổn thương: 10%; tụ máu ngoài màng cứng đỉnh phải đã điều trị chưa có dấu hiệu di chứng thần kinh: 23%. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là 37%.*

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 15/TgT-TTPY ngày 25/01/2018 của Trung tâm giám định pháp y Kon Tum kết luận, tổn thương cơ thể của Trần Văn H như sau: *Sẹo ở vùng trán ảnh hưởng thẩm mỹ, sẹo ở vùng cằm, sẹo ở 1/3 trên cánh tay bên phải: 13%. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là 13%.*

**Tại bản án số 17/2018/HSST ngày 13/11/2018, TAND huyện Sa Thầy đã quyết định:**

1. Tuyên bố các bị cáo Trần Văn H, Bùi Phương T phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”

- Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017, xử phạt bị cáo Trần Văn H 36 (*Ba mươi sáu*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án (được trừ thời gian bị bắt tạm giam từ ngày 17/5/2018 đến ngày 14/8/2018).

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, các điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017; xử phạt bị cáo Bùi Phương T 18 (*Mười tám*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 19/11/2018 bị cáo Bùi Phương T, kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, với lý do cấp sơ thẩm xử phạt 18 tháng tù là nặng so với hành vi của bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo bổ sung phần nội dung kháng cáo, xin giảm hình phạt và được hưởng án treo.

Ngày 26/11/2018 bị cáo Trần Văn H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, với lý do gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia đình, có ba con nhỏ, hiện tại bị bệnh viêm xoang nặng, bị cáo T là người đánh bị cáo trước nên bị cáo mới đánh lại. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo xin rút toàn bộ đơn kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Về tố tụng: Bị cáo có đơn kháng cáo trong thời hạn luật định và hợp lệ, đúng quy định của pháp luật. Về nội dung: Bản án sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “*Cố ý gây thương tích*” là có căn cứ, đúng pháp luật. Đối với bị cáo Trần Văn H rút toàn bộ đơn kháng cáo, vì vậy đề nghị căn cứ Điều 342 Bộ luật tố tụng hình sự, đình chỉ xét xử phúc thẩm.

Đối với bị cáo Bùi Phương T, tại phiên tòa phúc thẩm bổ sung phần nội dung kháng cáo, xin giảm hình phạt và được hưởng án treo. Tuy nhiên, tại cấp phúc thẩm không bổ sung thêm được tình tiết giảm nhẹ nào khác. Vì vậy, đề nghị HĐXX căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 17/2018/HS-ST ngày 13 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum đối với bị cáo.

Bị cáo Bùi Phương T nói lời sau cùng: Bị cáo xin hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo Trần Văn H và Bùi Phương T trong thời hạn nên được Hội đồng xét xử xem xét.

[2] Về nội dung vụ án:

Các bị cáo chỉ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Giữa các bị cáo không có mâu thuẫn gì nhưng bị cáo H vô cớ gây sự, tát bị cáo T 02 cái và đánh 02 cái vào ngực, T tháo mũ bảo hiểm đang đội đập vào đầu H. Khoảng 15 phút sau, H cầm gậy bi da tiếp tục tìm đến nhà T để đánh, T sợ bị đánh và bỏ đi trốn. Khoảng 15 phút tiếp theo, khi gặp T, H tiếp tục cầm gậy chọc vào ngực T, T lấy được con dao và chém H hai nhát vào trán và cánh tay, cắn 01 cái vào cằm. H vật Tuấn ngã ra sau, ngồi lên người T, tay trái đè vào cổ, tay phải tước con dao và chém một nhát vào đầu của T. Kết luận giám định tổn thương cơ thể của Trần Văn H là 13 % và của Tuấn là 37 %.

Với hành vi trên của các bị cáo, tại bản án sơ thẩm số 17/2018/HSST ngày 13/11/2018, Tòa án nhân dân huyện Sa Thầy đã áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Bùi Phương T 18 (*mười tám*) tháng tù, áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trần Văn H 36 (*ba mươi sáu*) tháng tù là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo:

Đối với bị cáo Trần Văn H: Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo xin rút toàn bộ đơn kháng cáo. Xét thấy bị cáo tự nguyện nên chấp nhận, vì vậy căn cứ Điều 342 Bộ luật tố tụng hình sự, đình chỉ xét xử phúc thẩm.

Đối với bị cáo Bùi Phương T: Sau khi bị H vô cớ gây sự đánh ngoài đường, thấy H tiếp tục cầm gậy đến nhà tìm đánh, T đã chủ động bỏ trốn nhưng H vẫn tìm đến nhà anh Chương để đánh T. Vì bức xúc, bị kích động do hành vi trái pháp luật của bị cáo H nên bị cáo T dùng dao chém và gây thương tích cho H là 13%; bị cáo H chém lại và gây thương tích cho bị cáo Tuấn 37%. Cấp sơ thẩm áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo T 18 tháng tù là nghiêm khắc so với bị cáo H và chưa áp dụng tình tiết

giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm e khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo T là thiếu sót. Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ này cho bị cáo được hưởng.

Xét điều kiện của bị cáo bị xử phạt tù không quá 3 năm; có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; có nhiều tình tiết giảm nhẹ; có nơi cư trú rõ ràng; đã ly hôn và vợ bỏ đi, để lại hai con nhỏ bị cáo nuôi. Vì vậy, không cần cách ly với xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo cũng có khả năng tự cải tạo mà không gây nguy hiểm cho xã hội và thấy được sự khoan hồng của pháp luật, là có căn cứ theo Điều 65 Bộ luật hình sự và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Từ những phân tích, nhận định trên, hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bùi Phương T, sửa án sơ theo hướng giữ nguyên mức hình phạt tù và cho hưởng án treo.

Đối với xe mô tô bị cáo H đi gặp Tuấn để đánh và phạm tội, cấp sơ thẩm không đề cập gì đến là thiếu sót. Tuy nhiên, quá trình điều tra bị cáo H khai xe không có giấy tờ, không biển số và bị mất, vì vậy không có cơ sở điều tra lại được; Đối với kết luận giám định thương tích của bị cáo H chỉ thể hiện vết thương ở vùng trán, vùng cánh tay và vùng cằm là 13 % mà không thể hiện cụ thể từng vết thương có tỷ lệ thương tật bao nhiêu % là không rõ ràng. Vì vậy, cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm.

[4] Về án phí: Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, hội đồng xét xử không xem xét.

**Vì các lẽ trên.**

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào Điều 342; điểm đ khoản 1 Điều 355 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận việc rút kháng cáo của bị cáo Trần Văn H, đình chỉ xét xử phúc thẩm.

2. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bùi Phương T, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 17/2018/HS-ST ngày 13 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Sa Thầy, tỉnh KonTum, về phần hình phạt đối với bị cáo Bùi Phương T .

Tuyên bố các bị cáo Bùi Phương T phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, các điểm b,e,s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 và Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Bùi Phương T 18 (*Mười tám*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 36 (*Ba mươi sáu*) tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 28/01/2019).

Trường hợp trong thời gian thử thách mà bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự thì có thể bị Tòa án buộc chấp hành hình phạt 18 tháng tù.

Giao bị cáo cho UBND xã Sa N, huyện S, tỉnh K giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không có kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (28/01/2019).*

**Nơi nhận:**

- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh KonTum;
- TAND huyện Sa Thầy;
- Công an huyện Sa Thầy;
- UBND xã Sa Nhơn
- Bị cáo; bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(ĐÃ KÝ)**

